

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K3
Tháng 2/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	5.129	5.173	44	1.965	86.442	
2	102	8	3.535	3.560	25	1.965	49.115	
3	103	6	3.404	3.486	82	1.965	161.097	
4	104	8	3.424	3.443	19	1.965	37.327	
5	105	8	2.819	2.844	25	1.965	49.115	
6	106	8	4.951	4.963	12	1.965	23.575	
7	107	PSHC	1.175	1.179		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	3.363	3.408	45	1.965	88.407	
10	110	7	2.458	2.485	27	1.965	53.044	
11	111	8	3.330	3.338	8	1.965	15.717	
12	112	8	4.760	4.775	15	1.965	29.469	
13	113	6	3.847	3.879	32	1.965	62.867	
14	114	7	3.081	3.101	20	1.965	39.292	
15	201	7	4.224	4.248	24	1.965	47.150	
16	202	8	3.280	3.325	45	1.965	88.407	
17	203	7	6.139	6.156	17	1.965	33.398	
18	204	8	4.741	4.764	23	1.965	45.186	
19	205	8	7.418	7.467	49	1.965	96.265	
20	206	8	4.142	4.174	32	1.965	62.867	
21	207	8	6.031	6.113	82	1.965	161.097	
22	208	8	4.923	4.948	25	1.965	49.115	
23	209	8	4.745	4.787	42	1.965	82.513	
24	210	8	6.764	6.781	17	1.965	33.398	
25	211	8	6.065	6.085	20	1.965	39.292	
26	212	8	5.074	5.099	25	1.965	49.115	
27	213	8	4.559	4.571	12	1.965	23.575	
28	214	8	4.441	4.457	16	1.965	31.434	
29	301	7	4.568	4.599	31	1.965	60.903	
30	302	8	5.248	5.309	61	1.965	119.841	
31	303	8	5.196	5.220	24	1.965	47.150	
32	304	8	4.480	4.521	41	1.965	80.549	
33	305	7	4.450	4.501	51	1.965	100.195	
34	306	8	5.701	5.741	40	1.965	78.584	
35	307	PSHC	557	557		1.965	0	
36	308		702	704		1.965	0	
37	309	8	5.982	6.004	22	1.965	43.221	

38	310	8	4.255	4.270	15	1.965	29.469
39	311	8	5.031	5.044	13	1.965	25.540
40	312	8	5.820	5.828	8	1.965	15.717
41	313	8	6.083	6.093	10	1.965	19.646
42	314	0	4.820	4.835	15	1.965	29.469
43	401	8	3.540	3.573	33	1.965	64.832
44	402	8	4.961	4.988	27	1.965	53.044
45	403	8	5.790	5.793	3	1.965	5.894
46	404	8	4.240	4.261	21	1.965	41.257
47	405	8	3.876	3.914	38	1.965	74.655
48	406	8	3.139	3.153	14	1.965	27.504
49	407	8	3.731	3.758	27	1.965	53.044
50	408	8	4.371	4.396	25	1.965	49.115
51	409	8	3.138	3.142	4	1.965	7.858
52	410	8	2.901	2.913	12	1.965	23.575
53	411	7	3.913	3.933	20	1.965	39.292
54	412	7	3.385	3.396	11	1.965	21.611
55	413	7	4.606	4.631	25	1.965	49.115
56	414	8	2.326	2.348	22	1.965	43.221
57	501	7	3.440	3.463	23	1.965	45.186
58	502	8	2.323	2.339	16	1.965	31.434
59	503	5	2.510	2.537	27	1.965	53.044
60	504	6	2.417	2.423	6	1.965	11.788
61	505	7	2.663	2.674	11	1.965	21.611
62	506	6	2.127	2.144	17	1.965	33.398
63	507	8	2.178	2.188	10	1.965	19.646
64	508	8	2.091	2.135	44	1.965	86.442
65	509	7	2.845	2.871	26	1.965	51.080
66	510	8	2.195	2.211	16	1.965	31.434
67	511	6	1.933	1.965	32	1.965	62.867
68	512	6	3.473	3.473	0	1.965	0
69	513	0	2.682	2.697	15	1.965	29.469
70	514	7	2.906	2.924	18	1.965	35.363
Cộng		484			1.657		3.255.342

(Bảng chữ: Ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà